

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - KHỐI 7

Phòng số:12

Tại phòng:212

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	700001	7A3	Bùi Khánh An	03/04/2011	
2	700002	7A6	Đỗ Xuân An	19/09/2011	
3	700003	7A5	Hoàng Chúc An	11/09/2011	
4	700004	7A3	Lê Hoàng An	20/07/2011	
5	700005	7A2	Lê Nguyễn Khánh An	16/07/2011	
6	700006	7A1	Nguyễn Hữu An	22/09/2011	
7	700007	7A1	Nguyễn Khánh An	30/07/2011	
8	700008	7A6	Nguyễn Lê Duy An	21/03/2011	
9	700009	7A3	Phạm Nguyễn Bình An	03/11/2011	
10	700010	7A3	Trần Thị Phương An	12/12/2011	
11	700011	7A3	Dương Nguyệt Anh	21/09/2011	
12	700012	7A1	Lại Hiền Anh	22/06/2011	
13	700013	7A4	Lê Nam Anh	07/02/2011	
14	700014	7A4	Lê Nguyên Anh	16/05/2011	
15	700015	7A1	Ngô Đức Anh	22/05/2011	
16	700016	7A5	Nguyễn Đỗ Diệp Anh	24/08/2011	
17	700017	7A6	Nguyễn Hoàng Anh	28/05/2011	
18	700018	7A6	Nguyễn Hồng Anh	02/09/2011	
19	700019	7A4	Nguyễn Phương Anh	23/02/2011	
20	700020	7A6	Nguyễn Tâm Anh	10/11/2011	
21	700021	7A2	Nguyễn Trần Quỳnh Anh	11/05/2011	
22	700022	7A5	Nguyễn Tú Anh	23/11/2011	
23	700023	7A3	Phạm Hồng Anh	26/10/2011	
24	700024	7A5	Tạ Việt Anh	06/08/2011	
25					
26					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - KHỐI 7

Phòng số:

13

Tại phòng:

215

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	700025	7A1	Trịnh Bảo Anh	24/06/2011	
2	700026	7A5	Trịnh Đức Anh	20/01/2011	
3	700027	7A2	Vũ Bảo Anh	21/09/2011	
4	700028	7A4	Vũ Hà Anh	11/12/2011	
5	700029	7A4	Vũ Trâm Anh	19/03/2011	
6	700030	7A2	Vũ Tuấn Anh	30/07/2011	
7	700031	7A1	Tạ Hồng Ánh	04/03/2011	
8	700032	7A2	Đặng Hoàng Bách	12/12/2011	
9	700033	7A4	Phạm Sơn Bách	05/10/2011	
10	700034	7A3	Châu Thái Bảo	10/11/2011	
11	700035	7A4	Đàm Văn Thái Bảo	22/06/2011	
12	700036	7A3	Trần Thế Bằng	12/09/2011	
13	700037	7A2	Nguyễn Đức Bình	04/10/2011	
14	700038	7A6	Nguyễn Thị Cẩm Bình	01/04/2011	
15	700039	7A6	Dương Tuệ Châu	16/01/2011	
16	700040	7A2	Hồ Minh Châu	05/04/2011	
17	700041	7A1	Lê Hà Bảo Châu	15/02/2011	
18	700042	7A2	Nguyễn Vũ Bảo Châu	28/09/2011	
19	700043	7A5	Doãn Tùng Chi	21/09/2011	
20	700044	7A4	Đặng Ngọc Thảo Chi	19/06/2011	
21	700045	7A5	Đinh Diệp Chi	08/11/2011	
22	700046	7A5	Hoàng Bảo Chi	28/10/2011	
23	700047	7A2	Lê Nguyễn Tùng Chi	14/02/2011	
24	700048	7A3	Ngô Khánh Chi	29/03/2011	
25					
26					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - KHỐI 7

Phòng số:14

Tại phòng:216

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	700049	7A1	Nguyễn Khánh Chi	21/03/2011	
2	700050	7A5	Nguyễn Linh Chi	07/04/2011	
3	700051	7A2	Nguyễn Mai Chi	14/05/2011	
4	700052	7A1	Phùng Ngọc Tùng Chi	13/08/2011	
5	700053	7A6	Từ Thùy Chi	07/03/2011	
6	700054	7A2	Chữ Minh Chính	21/01/2011	
7	700055	7A5	Đình Thế Cường	27/10/2011	
8	700056	7A1	Nguyễn Bích Diễm	24/02/2011	
9	700057	7A5	Đào Hoàng Bích Diệp	02/05/2011	
10	700058	7A1	Đỗ Thị Phương Dung	11/04/2011	
11	700059	7A2	Nguyễn Phương Dung	23/07/2011	
12	700060	7A2	Nguyễn Trí Khánh Duy	02/03/2011	
13	700061	7A3	Nguyễn Đăng Dương	20/05/2011	
14	700062	7A5	Nguyễn Hoàng Dương	30/06/2011	
15	700063	7A6	Nguyễn Vũ Tuệ Dương	08/03/2011	
16	700064	7A5	Phạm Lê Nam Dương	07/02/2011	
17	700065	7A6	Nguyễn Tiến Đạt	07/03/2011	
18	700066	7A1	Bùi Minh Đức	26/11/2011	
19	700067	7A1	Hà Minh Đức	10/09/2011	
20	700068	7A5	Hoàng Tuấn Đức	11/03/2011	
21	700069	7A3	Dương Châu Giang	28/03/2011	
22	700070	7A3	Lê Trường Giang	23/07/2011	
23	700071	7A4	Lương Linh Giang	26/01/2011	
24	700072	7A5	Nguyễn Cát Bảo Giang	17/08/2011	
25					
26					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - KHỐI 7

Phòng số:15

Tại phòng:218

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	700073	7A5	Phạm Hương Giang	03/12/2011	
2	700074	7A4	Trần Hương Giang	18/10/2011	
3	700075	7A3	Trần Minh Giang	03/05/2011	
4	700076	7A1	Trần Thị Thanh Giang	30/01/2011	
5	700077	7A3	Vũ Hương Giang	02/08/2011	
6	700078	7A4	Đinh Thúy Hà	05/12/2011	
7	700079	7A3	Lưu Quang Hà	04/10/2011	
8	700080	7A4	Nguyễn Ngọc Hà	08/01/2011	
9	700081	7A1	Phạm Khánh Hà	05/02/2011	
10	700082	7A4	Phạm Mỹ Hà	06/05/2011	
11	700083	7A5	Trần Đỗ Ngân Hà	11/03/2011	
12	700084	7A4	Đặng Nam Hải	09/10/2011	
13	700085	7A1	Ngô Nam Hải	06/09/2011	
14	700086	7A1	Nguyễn Hải	26/02/2011	
15	700087	7A1	Nguyễn Hoàng Hải	03/10/2011	
16	700088	7A2	Nguyễn Thanh Hải	19/05/2011	
17	700089	7A4	Phạm Trường Hải	16/03/2011	
18	700090	7A1	Phạm Việt Hải	24/02/2011	
19	700091	7A4	Bùi Ngọc Chu Hân	10/10/2011	
20	700092	7A3	Nguyễn Vũ Bảo Hân	08/04/2011	
21	700093	7A2	Phạm Ngọc Bảo Hân	20/10/2011	
22	700094	7A1	Trần Bảo Hân	19/02/2011	
23	700095	7A1	Đặng Vũ Hiệp	14/11/2011	
24	700096	7A2	Lương Đức Hiếu	07/09/2011	
25					
26					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - KHỐI 7

Phòng số:16

Tại phòng:219

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	700097	7A4	Nguyễn Đạt Hiếu	27/07/2011	
2	700098	7A1	Nguyễn Minh Hiếu	09/09/2011	
3	700099	7A6	Nguyễn Diệu Hoa	09/08/2011	
4	700100	7A2	Đoàn Đức Hòa	13/04/2011	
5	700101	7A5	Lê Trọng Hoàng	02/02/2011	
6	700102	7A3	Hoàng Lê Hùng	14/01/2011	
7	700103	7A4	Đinh Ngọc Huy	28/03/2011	
8	700104	7A2	Giang Gia Huy	31/10/2011	
9	700105	7A2	Lê Quang Huy	14/03/2011	
10	700106	7A4	Nguyễn Đăng Huy	23/08/2011	
11	700107	7A4	Nguyễn Minh Huy	01/01/2011	
12	700108	7A5	Phạm Xuân Huy	19/06/2011	
13	700109	7A6	Phan Gia Huy	16/06/2011	
14	700110	7A6	Tổng Gia Huy	06/03/2011	
15	700111	7A1	Trần Đức Huy	07/11/2011	
16	700112	7A4	Trần Gia Huy	20/10/2011	
17	700113	7A4	Hà Nguyên Hưng	01/10/2011	
18	700114	7A6	Lê Quốc Hưng	03/03/2011	
19	700115	7A4	Nguyễn Hữu Phúc Hưng	28/03/2011	
20	700116	7A2	Phạm Gia Hưng	08/12/2011	
21	700117	7A5	Thái Gia Hưng	27/12/2011	
22	700118	7A1	Hàn Ngô Quỳnh Hương	20/12/2011	
23	700119	7A3	Lê Minh Khang	06/08/2011	
24	700120	7A5	Lê Nguyên Khang	04/02/2011	
25					
26					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - KHỐI 7

Phòng số:17

Tại phòng:301

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	700121	7A2	Nguyễn Hà Khang	15/01/2011	
2	700122	7A2	Phạm Minh Khang	18/10/2011	
3	700123	7A5	Nguyễn Đức Tuấn Khanh	28/04/2011	
4	700124	7A6	Trần Minh Khanh	09/11/2011	
5	700125	7A1	Lưu Bảo Khánh	19/04/2011	
6	700126	7A4	Nguyễn Duy Khánh	04/12/2011	
7	700127	7A6	Nguyễn Nam Khánh	13/05/2011	
8	700128	7A6	Nguyễn Vũ Ngân Khánh	08/03/2011	
9	700129	7A5	Trịnh Quang Khánh	26/04/2011	
10	700130	7A4	Đào Đăng Khoa	23/04/2011	
11	700131	7A2	Đỗ Đăng Khoa	14/02/2011	
12	700132	7A6	Đỗ Đăng Khoa	19/11/2011	
13	700133	7A6	Đỗ Nguyễn Đăng Khoa	04/03/2011	
14	700134	7A3	Hoàng Minh Khôi	19/07/2011	
15	700135	7A5	Lê Minh Khôi	20/12/2011	
16	700136	7A3	Nguyễn Minh Khôi	06/06/2011	
17	700137	7A5	Nguyễn Minh Khôi	22/12/2011	
18	700138	7A1	Lê Đức Kiên	02/07/2011	
19	700139	7A1	Dương Tuấn Kiệt	30/07/2011	
20	700140	7A5	Nguyễn Hà Lam	02/12/2011	
21	700141	7A1	Phạm Hải Lam	16/01/2011	
22	700142	7A2	Lê Tùng Lâm	21/04/2011	
23	700143	7A3	Nguyễn Bá Lâm	19/05/2011	
24	700144	7A2	Nguyễn Tùng Lâm	25/03/2011	
25					
26					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - KHỐI 7

Phòng số:18

Tại phòng:302

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	700145	7A3	Nguyễn Tùng Lâm	25/11/2011	
2	700146	7A3	Phạm Tùng Lâm	24/01/2011	
3	700147	7A2	Bế Diệp Linh	06/09/2011	
4	700148	7A5	Bùi Vân Linh	13/07/2011	
5	700149	7A2	Lê Khánh Linh	11/01/2011	
6	700150	7A3	Nguyễn Đạt Gia Linh	03/12/2011	
7	700151	7A5	Nguyễn Ngọc Linh	13/04/2011	
8	700152	7A1	Nguyễn Phương Linh	12/02/2011	
9	700153	7A6	Nguyễn Phương Linh	23/03/2011	
10	700154	7A5	Nguyễn Thảo Linh	18/02/2011	
11	700155	7A5	Nguyễn Trúc Linh	18/03/2011	
12	700156	7A3	Nguyễn Tuệ Linh	06/09/2011	
13	700157	7A2	Phan Hoàng Linh	11/07/2011	
14	700158	7A2	Trần Ngọc Phương Linh	15/07/2011	
15	700159	7A5	Vũ Khánh Linh	14/03/2011	
16	700160	7A3	Vũ Trần Đan Linh	02/02/2011	
17	700161	7A2	Đặng Hải Long	03/05/2011	
18	700162	7A4	Hoàng Gia Lương	14/03/2011	
19	700163	7A4	Lê Nhật Mai	19/03/2011	
20	700164	7A3	Tăng Ban Mai	14/05/2011	
21	700165	7A6	Vũ Phương Mai	28/12/2011	
22	700166	7A4	Bùi Hữu Minh	15/12/2011	
23	700167	7A4	Dương Nhật Minh	06/01/2011	
24	700168	7A4	Dương Thảo Hồng Minh	20/04/2011	
25					
26					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - KHỐI 7

Phòng số:19

Tại phòng:303

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	700169	7A3	Dương Tuệ Minh	26/04/2011	
2	700170	7A5	Đặng Phạm Thảo Minh	12/09/2011	
3	700171	7A5	Đỗ Lê Minh	23/09/2011	
4	700172	7A3	Đỗ Nhật Minh	02/06/2011	
5	700173	7A6	Hoàng Hiên Minh	11/07/2011	
6	700174	7A3	Hồ Quang Minh	04/10/2011	
7	700175	7A3	Kiều Tuệ Minh	26/12/2011	
8	700176	7A5	Lê Đức Minh	04/10/2011	
9	700177	7A3	Lê Hoàng Minh	09/02/2011	
10	700178	7A3	Nguyễn Đăng Tuấn Minh	21/08/2011	
11	700179	7A1	Nguyễn Lê Hiếu Minh	21/11/2011	
12	700180	7A1	Nguyễn Nhật Minh	10/07/2011	
13	700181	7A1	Nguyễn Phú Minh	14/11/2011	
14	700182	7A2	Nguyễn Quang Minh	06/01/2011	
15	700183	7A6	Nguyễn Tuấn Minh	13/06/2011	
16	700184	7A1	Nguyễn Vũ Bình Minh	13/06/2011	
17	700185	7A5	Phạm Hải Minh	13/09/2011	
18	700186	7A4	Trần Nhật Minh	27/05/2011	
19	700187	7A1	Trịnh Gia Minh	15/04/2011	
20	700188	7A6	Vũ Hiếu Minh	20/10/2011	
21	700189	7A4	Hoàng Nguyễn Trà My	20/11/2011	
22	700190	7A4	Nguyễn Lan My	05/02/2011	
23	700191	7A3	Lê Bảo Nam	29/12/2011	
24	700192	7A2	Mai Trúc Nam	23/07/2011	
25					
26					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - KHỐI 7

Phòng số: 20

Tại phòng: 304

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	700193	7A2	Nguyễn Hoàng Bảo Nam	15/10/2011	
2	700194	7A6	Nguyễn Thành Nam	24/09/2011	
3	700195	7A1	Nguyễn Vũ Khánh Nam	22/04/2011	
4	700196	7A2	Trần Bảo Nam	08/03/2011	
5	700197	7A4	Trịnh Hoàng Nam	04/10/2011	
6	700198	7A3	Bùi Khánh Nga	16/11/2011	
7	700199	7A6	Trần Bảo Ngân	18/06/2011	
8	700200	7A5	Dương Minh Ngọc	13/03/2011	
9	700201	7A4	Lê Minh Ngọc	27/05/2011	
10	700202	7A4	Lê Trần Minh Ngọc	05/09/2011	
11	700203	7A1	Nguyễn Đỗ Bảo Ngọc	04/02/2011	
12	700204	7A5	Nguyễn Linh Ngọc	27/10/2011	
13	700205	7A2	Vũ Bảo Ngọc	04/07/2011	
14	700206	7A6	Bùi Khôi Nguyên	12/02/2011	
15	700207	7A6	Cao Thảo Nguyên	21/06/2011	
16	700208	7A4	Lê Phúc Nguyên	06/08/2011	
17	700209	7A4	Lê Xuân Nguyên	23/01/2011	
18	700210	7A5	Nguyễn Khắc Bảo Nguyên	08/06/2011	
19	700211	7A6	Nguyễn Thị Hạnh Nguyên	07/03/2011	
20	700212	7A3	Nguyễn Xuân Khánh Nguyên	26/02/2011	
21	700213	7A1	Trần Đức Nguyên	24/08/2011	
22	700214	7A1	Trần Giang Thảo Nguyên	18/03/2011	
23	700215	7A3	Trần Khôi Nguyên	28/05/2011	
24	700216	7A3	Đinh Minh Nguyễn	31/08/2011	
25					
26					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - KHỐI 7

Phòng số: 21

Tại phòng: 306

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	700217	7A6	Lê Minh Nhã	21/05/2011	
2	700218	7A4	Lê Minh Nhật	22/04/2011	
3	700219	7A3	Nguyễn Hiền Nhi	18/04/2011	
4	700220	7A6	Phan Lã Nhi	26/11/2011	
5	700221	7A5	Phan Thảo Nhi	27/06/2011	
6	700222	7A4	Trần Lê Yến Nhi	13/11/2011	
7	700223	7A2	Phạm Tâm Như	10/04/2011	
8	700224	7A2	Trịnh Tổ Như	05/03/2011	
9	700225	7A1	Nguyễn Hải Phong	05/06/2011	
10	700226	7A4	Phạm Gia Phong	08/04/2011	
11	700227	7A6	Trịnh Minh Phong	03/09/2011	
12	700228	7A1	Vũ Thiện Phong	17/11/2011	
13	700229	7A1	Đình Quang Phúc	09/03/2011	
14	700230	7A6	Nguyễn Bảo Phúc	23/07/2011	
15	700231	7A6	Nguyễn Văn Phúc	30/10/2011	
16	700232	7A4	Phạm Hồng Phúc	19/11/2011	
17	700233	7A5	Thiều Hồng Phúc	16/03/2011	
18	700234	7A5	Bùi Bảo Phương	22/04/2011	
19	700235	7A4	Bùi Mai Phương	29/03/2011	
20	700236	7A6	Hoàng Mai Phương	31/08/2011	
21	700237	7A1	Lê Khánh Phương	15/03/2011	
22	700238	7A6	Ngô Lan Phương	31/05/2011	
23	700239	7A1	Nguyễn Hà Phương	21/10/2011	
24	700240	7A6	Nguyễn Mai Phương	13/01/2011	
25					
26					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - KHỐI 7

Phòng số: 22

Tại phòng: 308

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	700241	7A1	Nguyễn Ngọc Minh Phương	23/02/2011	
2	700242	7A2	Trần Tuệ Phương	02/06/2011	
3	700243	7A3	Trịnh Minh Phương	03/11/2011	
4	700244	7A2	Lê Duy Minh Quang	21/05/2011	
5	700245	7A1	Lê Tuấn Quang	19/04/2011	
6	700246	7A6	Vũ Đức Quân	19/01/2011	
7	700247	7A3	Nguyễn Thúy Quỳnh	28/02/2011	
8	700248	7A4	Nguyễn Tú Quỳnh	04/04/2011	
9	700249	7A6	Hoàng Bảo Sơn	08/02/2011	
10	700250	7A1	Nguyễn Minh Sơn	12/10/2011	
11	700251	7A3	Nguyễn Ngọc Sơn	09/01/2011	
12	700252	7A2	Nguyễn Minh Tâm	17/12/2011	
13	700253	7A3	Nguyễn Anh Thái	28/04/2011	
14	700254	7A3	Đỗ Trung Thành	24/10/2011	
15	700255	7A1	Lê Văn Thành	31/05/2011	
16	700256	7A5	Nguyễn Minh Thành	21/01/2011	
17	700257	7A1	Dương Thị Phương Thảo	07/09/2011	
18	700258	7A5	Lê Phương Thảo	16/11/2011	
19	700259	7A3	Nguyễn Quang Thắng	17/10/2011	
20	700260	7A6	Dương Đình Thịnh	09/07/2011	
21	700261	7A3	Nguyễn Minh Thu	13/11/2011	
22	700262	7A6	Nguyễn Minh Thu	08/07/2011	
23	700263	7A5	Lê Minh Tiến	06/10/2011	
24	700264	7A2	Nguyễn Mai Trang	21/01/2011	
25					
26					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - KHỐI 7

Phòng số:23

Tại phòng:309

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	700265	7A4	Phạm Huyền Trang	23/04/2011	
2	700266	7A2	Trần Diệu Bảo Trâm	05/08/2011	
3	700267	7A6	Nguyễn Gia Trí	18/11/2011	
4	700268	7A6	Nguyễn Thế Minh Trí	24/05/2011	
5	700269	7A1	Phạm Phúc Trí	07/11/2011	
6	700270	7A4	Lý Ngọc Trúc	12/11/2011	
7	700271	7A6	Nguyễn Trần Minh Trung	15/03/2011	
8	700272	7A3	Phan Đoàn Nam Trung	06/02/2011	
9	700273	7A4	Vũ Phan Trung	30/05/2011	
10	700274	7A6	Phan Nguyệt Tú	10/04/2011	
11	700275	7A5	Giản Viết Hoàng Tùng	05/11/2011	
12	700276	7A2	Hoàng Minh Tùng	09/01/2011	
13	700277	7A3	Nguyễn Hải Tùng	20/08/2011	
14	700278	7A2	Nguyễn Phi Tùng	28/03/2011	
15	700279	7A5	Nguyễn Phong Tùng	10/02/2011	
16	700280	7A2	Nguyễn Thanh Tùng	24/09/2011	
17	700281	7A4	Nguyễn Ngọc Tường Uyên	08/10/2011	
18	700282	7A2	Trần Gia Lan Uyên	28/03/2011	
19	700283	7A6	Đào Hà Vi	11/08/2011	
20	700284	7A2	Trần Nguyễn Tường Vi	15/04/2011	
21	700285	7A2	Nguyễn Đông Yên	10/05/2011	
22	700286	7A6	Nguyễn Hải Yến	24/03/2011	
23					
24					
25					
26					